

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2022

V/v: “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Dũng

2. Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1989; Nơi cư trú: 103/MO tổ 12, khu vực Bình Dương B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp Trường Đông B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim Phụng trình bày: Bà Phụng và ông Nguyễn Đức Thành tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thới vào năm 2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế. Hai bên không phù hợp tính tình, vợ chồng không thể nói chuyện với nhau. Nay bà Phụng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Thành. Về con chung: Bà Phụng và ông Thành có 01 con chung

là Nguyễn Trọng Sang (giới tính nam) sinh ngày 18/8/2012, bà Phụng yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Bà Phụng và ông Thành không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Đức Thành: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Đức Thành đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi.

Vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim Phụng và ông Nguyễn Đức Thành xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thới và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013 ngày 08/3/2013 quyển số 01 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phong Điền nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Trong quá trình giải quyết Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng ông Thành không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Thành là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét thấy, giữa bà Phụng và ông Thành có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống bà Phụng và ông Thành có nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng thường hay cự cãi vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà Phụng và ông Thành đã ly thân với nhau từ ngày 25/2/2021 đến nay. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã triệu tập ông Thành nhiều lần, để hòa giải nhằm giúp hai bên có thời gian, có cơ hội hàn gắn tình cảm, nhưng ông Thành cố tình tránh né không đến Tòa án. Từ đó, cho thấy ông Thành không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử, xét thấy hôn nhân giữa bà Phụng và ông Thành đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên bà Phụng yêu cầu xin ly hôn với ông Thành là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: ông bà có 01 con chung là Nguyễn Trọng Sang (nam) sinh ngày 18/8/2012, bà Phụng yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu Sang đang chung sống với bà Phụng và có nguyện vọng chung sống với mẹ nên yêu cầu nuôi con chung của bà Phụng là có cơ sở chấp nhận. Do bà Phụng không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Do đó, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Phụng đối với ông Nguyễn Đức Thành.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Trọng Sang (nam) sinh ngày 18/8/2012 cho bà Phụng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Thành không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Thành không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Phụng nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007261 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Lê Tuấn Kiệt

Nguyễn Chí Dũng

Nguyễn Tiến Thịnh